**Nội dung ôn tập:**

\* Số học: Chương “Một số yếu tố thống kê và xác suất” và chương “Phân số và số thập phân”

\* Hình học: Bài 4-Tia và bài 5-Góc trong chương VI.

**I. Lý thuyết**

**A. Phần số học**

1) Bảng số liệu, biểu đồ cột, mô hình xác suất, xác suất thực nghiệm.

2) Phép cộng trừ nhân chia phân số.Tính chất của phép cộng, phép nhân phân số.

3) Phép cộng trừ nhân chia số thập phân.

4) Tỉ số, tỉ số phần trăm, ước lượng và làm tròn số.

5) Hai bài toán về phân số.

**B. Phần hình học**

1) Tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau.

2) Góc, điểm nằm trong góc, số đo của góc, góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.

**II. Bài tập tham khảo**

**Dạng 1** Thực hiện phép tính ( Tính hợp lý nếu có thể

1)  2) 

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 3) 435 + ( - 87) + 27+( -435)  |  4)  | 5)  |

**6)** .

**7)** .

8) **+ +  +  9) 

10) - (8,38 - 2,14): 2,4 11) [(-37,48) + (-26,2)]: 3,2. 1,25. 0,2. 8

12)  13)  14) 

1. p)  16) 

17) 

18) 4,15 + 1,58 + 6,85 – 2,58 19) 15,13.(-4,5) + 15,13.(-6,5) + 15,13

 20)  21)  22)222 

23)  24) 

25),  26),  27) 

**Dạng 2:**Tìm x, biết

 a. x + 8,5 = 21,7 b. 

a)  b. 

a) 5 - *x*= 15 - 21 b) 

b) a)  b) 

d) *x* : 1,5 + 5,25 = 7,65 b) 

 b) 

a) x +  =  b) 2x + 4,5 = 3 . 1,2 a) x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5

1. b)  b)  c) 
2. a) x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5
3. b)  a) x +  =  b) 2x + 4,5 = 3 . 1,2
4. a) 5.x + 12 = 8 b) **

Dạng 3: Toán xác suất

**Bài 1 .** (1,0 điểm) Tung một con xúc xắc 6 mặt 50 lần, ghi lại kết quả ở bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số lần xuất hiện | 12 | 10 | 5 | 16 | 2 | 5 |

a) Số lần xuất hiện mặt 4 chấm là bao nhiêu?

b) Số lần xuất hiện mặt chấm lẻ là bao nhiêu?

**Bài 2. (1,0 điểm).**Bình gieo một con xúc sắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số lần | 15 | 20 | 18 | 22 | 10 | 15 |

a) Số lần xuất hiện mặt 6 chấm là bao nhiêu?

b)Tính xác suất thực nghiệm của sự kiện “ Số chấm xuất hiện lớn hơn 2”

**Bài 3** (0,5 điểm). Trong hộp có  viên bi gồm  viên bi xanh,  viên bi đỏ và  viên bi vàng. Lấy ngẫu nhiên  viên bi. Tính xác xuất thực nghiệm lấy được viên bi màu xanh.

**Bài 4 (1,0 điểm)** Bạn Dũng gieo một con xúc sắc 50 lần và bạn ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗi lần gieo, được kết quả sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện | 1 chấm | 2 chấm | 3 chấm | 4 chấm | 5 chấm | 6 chấm |
| Số lần | 8 | 11 | 5 | 9 | 10 | 7 |

Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt 5 chấm ?

**Bài 5 (1 điểm).**

 Bạn Nam tung đồng xu có 2 mặt sấp (S) và ngửa (N) 40 lần. Bạn Nam ghi lại trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| N | S | S | N | N | S | N | S | N | S |
| S | N | N | S | N | S | S | N | S | N |
| N | S | N | N | S | N | S | N | N | N |
| N | S | N | S | N | N | N | N | S | N |

b) Lập bảng thống kê dữ liệu trên.

c) Tính xác suất thực nghiệm của đồng xu xuất hiện mặt sấp ?

**Bài 6. (1,0 điểm):**

Minh gieo một con xúc xắc 100 lần và ghi lại số chấm xuất hiện ở mỗ lần gieo được kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số chấm xuất hiện | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Số lần | 15 | 20 | 18 | 22 | 10 | 15 |

Tính xác suất thực nghiệm của các sự kiện sau:

1. Số chấm xuất hiện là số chẵn.
2. Số chấm xuất hiện lớn hơn 2.

Dạng 4:Toán giải

**Bài** 1(1điểm): Lớp 6A có 35 học sinh, trong đó học sinh giỏi chiếm  tổng số học sinh của lớp.

a) Tính số học sinh giỏi của lớp 6A ?

b) Tìm tỉ số phần trăm của học sinh Giỏi so với học sinh cả lớp

**Bài 2.** **(1,0 điểm)** Khối 6 của một trường THCS có tổng 360 học sinh. Kết quả học tập cuối năm học 2021-2022 được thống kê như sau: Số học sinh có kết quả học tập Tốt chiếm 20% tổng số học sinh cả khối, loại Khá chiếm 40% so với tổng số học sinh cả khối, xếp loại Đạt là 108 em, còn lại là học sinh có kết quả học tập ở mức Chưa đạt.

 a) Tìm số học sinh mỗi loại.

 b) Tính tỉ số % của học sinh có học tập Chưa đạt so với học sinh cả khối*)*.

**Bài 3: *(1,5 điểm)*.** Lớp 6A có 20 học sinh giỏi, chiếm 50% số học sinh cả lớp . Số học sinh khá bằng số học sinh cả lớp , còn lại là học sinh trung bình .

a) Tính số học sinh cả lớp , số học sinh khá , số học sinh trung bình của lớp 6A.

b) Tính tỉ số phần trăm của học sinh trung bình so với học sinh cả lớp .

**Bài 4** **(1,0 điểm)** Một quyển sách dày 36 trang. Ngày đầu bạn Hoa đọc được  số trang sách. Ngày thứ hai Hoa đọc tiếp 50% số trang sách. Hỏi Hoa còn bao nhiêu trang sách chưa đọc?

**Bài 5** **(1,0 điểm)** Lớp 6A một trường THCS có 40 học sinh, trong đó tỉ lệ học sinh nam chiếm 55% số học sinh của lớp. Hỏi lớp 6A của trường THCS đó có bao nhiêu học sinh nữ?

**Bài 6** **(1,0 điểm):** Lớp 6A có 42 học sinh. Kết quả thi học kì 2 môn Toán lớp 6A có  số học sinh của cả lớp đạt Giỏi, số học sinh đạt loại Khá bằng 150% số học sinh đạt Giỏi, còn lại là số học sinh xếp loại Đạt.

1. Tính số học sinh mỗi loại.
2. Tính tỷ số phần trăm số học sinh giỏi và số học sinh của cả lớp.

**Bài 7. (1,0 điểm)**: Số học sinh khối 6 của một trường là 180 em. Biết số học sinh nữ bằng  tổng số học sinh toàn khối.

a) Tính số học sinh nữ của khối 6 .

1. b) Số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh khối 6?

***Bài 8 (1,5 điểm)*:** Có một tập bài kiểm tra gồm 45 bài được xếp thành ba loại: Giỏi, khá và trung bình. Trong đó số bài đạt điểm giỏi bằng  tổng số bài kiểm tra. Số bài đạt điểm khá nhiều gấp đôi số bài đạt điểm giỏi. Còn lại là số bài đạt điểm trung bình.

 a)Tính số bài trung bình.

 b)Tính tỷ số phần trăm số bài đạt điểm trung bình so với tổng số bài.

 **Bài 9**:**(1.0đ)** Khối 6 của một trường có 140 học sinh trong đó có 20% là học sinh giỏi. Trong số học sinh giỏi đó, số nữ sinh chiếm .

* 1. Tính số học sinh giỏi của khối 6 .
	2. Tính số học sinh nữ đạt loại giỏi của khối 6 .

**Bài 10. (1.5điểm) *.***Có một tập bài kiểm tra gồm 45 bài được xếp thành ba loại: Giỏi, khá và trung bình. Trong đó số bài đạt điểm giỏi bằng  tổng số bài kiểm tra. Số bài đạt điểm khá nhiều gấp đôi số bài đạt điểm giỏi. Còn lại là số bài đạt điểm trung bình.

 a)Tính số bài trung bình.

 b)Tính tỷ số phần trăm số bài đạt điểm trung bình so với tổng số bài.

 **Bài 11: *(1,5 điểm)*** Khối 6 của một trường có tổng cộng 90 học sinh. Trong dịp tổng kết cuối năm thống kê được: Số học sinh giỏi bằng  số học sinh cả khối, số học sinh khá bằng 40% số học sinh cả khối. Số học sinh trung bình bằng  số học sinh cả khối, còn lại là học sinh yếu. Tính số học sinh mỗi loại.

Dạng 5 Toán hình

**Bài 1.** (1,5 điểm) Cho hình vẽ.

a) Hãy đo các góc  và sắp xếp các góc đó theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.

b) Hãy xác định góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt trong các góc trên.

**Bài 2.** (**2,0 điểm).** Cho hình vẽ. Biết AM = 3cm, AB = 6cm.

Vẽ tia Ox, trên tia Ox lấy hai điểm A và B sao cho OA = 2cm, OB = 7cm. Trên tia đối của tia Ox lấy điểm C sao cho OC = 3cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AB

b) Đểm A có phải là trung điểm của đoạn thẳng BC không ? Vì sao ?

**Bài 3 :*(2,0 điểm)***Vẽ góc  có số đo bằng. Sau đó vẽ tia  là tia đối của tia , vẽ tia là tia đối của tia .

a) Kể tên tất cả 4 góc có đỉnh O, không kể góc bẹt;

b) Dùng thước đo góc để đo 4 góc đã nêu ở câu a? Trong các góc đó góc nào là góc nhọn, góc nào là góc tù?